CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC

HACC1

M.S.D.N: 0100106782 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 1 HÀ NỘI
Q. HAI BÀ TRƯNG - T. PHÀ NỘI

BÁO CÁO

TỔNG KẾT THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019 VÀ NHIỆM VỤ NĂM 2020

HÀ NỘI 2020

TỔNG CÔNG TY XD HÀ NỘI-CTCP
CÔNG TY CP XD SỐ 1 HÀ NỘI

Số:_____/BC-HĐQT
(Dự thảo)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO
TỔNG KẾT THỰC HIỆN SXKD NĂM 2019 VÀ NHIỆM VỤ NĂM 2020

Thực hiện luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

Hôm nay, Công ty cổ phần Xây dựng số 1 Hà Nội tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 trong điều kiện nền kinh tế có nhiều khó khăn, chính sách thắt chặt tiền tệ, thị trường xây lắp thu hẹp, việc làm khó khăn, cạnh tranh ngày càng cao, có sự thay đổi nhân sự cao nhất trong Ban điều hành và đặc biệt là cả nước đang chịu ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch bệnh COVID 19 gây ra.

Tuy vậy, năm 2019 Công ty đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ đại hội đồng cổ đông đề ra, đảm bảo các chỉ tiêu về lợi nhuận, doanh thu, thu vốn, chi trả cổ tức cho cổ đông, nghĩa vụ nộp thuế với nhà nước, ổn định việc làm, thu nhập tiền lương và chế độ chính sách cho người lao động.

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019

A- MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	KH 2019	TH 2019	TH/KH
1	Giá trị SXKD	*tỷ đồng*	1.050	876,6	83,5%
2	Doanh thu	*tỷ đồng*	1.000	918,4	92%
3	Thu vốn	*tỷ đồng*	1.050	953,5	90,8%
4	Lợi nhuận trước thuế	*tỷ đồng*	15	15,176	101,1%
5	Phải nộp ngân sách	*tỷ đồng*	41,05	16,604	40,4%
6	Lương bình quân	*Triệu đ/ng/th*	8,5	8,5	100%
7	Cổ tức dự kiến	*%*	10	10	100%

Để có được kết quả trên là có sự chỉ đạo, phối hợp thống nhất giữa Đảng ủy, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty trong lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành sản xuất kinh doanh, sự nỗ lực cố gắng của các phòng ban chức năng, các chi

nhánh, đội trực thuộc cùng toàn thể cán bộ công nhân viên đã vượt qua khó khăn hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Công tác thị trường

Trong điều kiện khó khăn của thị trường cạnh tranh về chất lượng công trình và giá thành sản phẩm. Công ty vẫn xác định tập trung vào những dự án lớn có nguồn vốn ổn định, yêu cầu về kỹ thuật và tiến độ, bên cạnh đó sẽ tham gia dự thầu cả các dự án vừa và nhỏ khi nhận thấy hiệu quả kinh tế, đảm bảo nguồn việc cho người lao động; chú trọng thực hiện tốt hồ sơ dự thầu, biện pháp thi công, tính đúng khối lượng và sự biến động của giá vật tư, trích lập quỹ dự phòng trong cơ cấu giá thành.

Năm 2019 đã tham gia đấu thầu 44 công trình trúng thầu 12 công trình với giá trị 956 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 95,6% kế hoạch.

Có thể thấy trong năm qua, công tác thị trường đã gặp nhiều khó khăn, tuy đã trúng thầu một số công trình có giá trị lớn nhưng đã xuất hiện tình trạng thiếu việc làm. Do vậy, công tác thị trường cần có sự đa dạng các phân khúc của thị trường, tập trung vào các thị trường mục tiêu, nhất là việc thiết lập và tạo dựng được mối quan hệ kinh tế gắn kết với một số khách hàng lớn như Vin Group, Sun Group, BRG, SHB, BITEXCO... để tận dụng về sự ổn định của nguồn cung việc làm trên thị trường hiện nay.

3. Công tác kỹ thuật thi công và BHLĐ

Năm 2019 đã thi công 22 công trình và hạng mục công trình, trong đó bàn giao 5 công trình, các dự án điển hình là Chung cư cao tầng Vinh, Berriver Long Biên, 269 Kim Mã, Khu biệt thự VinOceon Park... Để thi công các công trình có kỹ thuật cao, yêu cầu tiến độ nhanh thì ngoài việc đưa ra biện pháp thi công phù hợp, Công ty đã áp dụng công nghệ vào sản xuất, quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 – 2008 nên các công trình thi công cơ bản đảm bảo tiến độ và chất lượng để kịp thời bàn giao và quyết toán. Tuy vậy, do điều kiện khách quan và chủ quan, trong năm vẫn còn tình trạng công trình thi công chưa đáp ứng yêu cầu của chủ đầu tư dẫn đến công tác quyết toán kéo dài như: Công trình Phú Quốc, 269 Kim Mã; năng lực thi công một số chi nhánh còn yếu chưa đáp ứng yêu cầu như Chi nhánh 101, 106, SXVL.

Về công tác BHLĐ hiện đang được đặc biệt quan tâm, mạng lưới an toàn viên trên công trường được củng cố, kiện toàn, trong năm không để xảy ra vụ việc mất an toàn lao động nào. Tuy vậy, công tác này cần phải thường xuyên nâng cao chất lượng hệ thống, cải tiến quy trình thực hiện biện pháp an toàn trên

công trường, nâng cao nhận thức của người lao động, gắn quyền và trách nhiệm của những cán bộ làm công tác an toàn lao động, phát huy vai trò đặc biệt quan trọng của công tác BHLĐ và những cán bộ làm công tác an toàn trên công trường.

4. Công tác đầu tư và quản lý dự án

Kế hoạch sản xuất hàng năm được thực hiện trong quý I làm cơ sở để các đơn vị thực hiện, thông qua tổ chức giao ban sản xuất để kiểm điểm đánh giá thực hiện kế hoạch phù hợp với năng lực và thị trường.

Công tác đầu tư thiết bị được thực hiện tập trung vào hệ thống máy thi công, cẩu tháp, vận thăng, giáo, cốp pha, tuy nhiên chất lượng thiết bị đã cũ do đầu tư lâu năm. Mức đầu tư cho thiết bị thi công năm 2019 là 9,5 tỷ đồng. Với giá trị về thiết bị hiện có đảm bảo sự chủ động trong thi công cũng như nâng cao năng lực đấu thầu. Tuy nhiên, việc khai thác những năm qua chủ yếu là phục vụ trong nội bộ, do vậy việc khai thác và kinh doanh những tài sản này còn hạn chế chưa đem lại hiệu quả kinh tế cao, do vậy, cần phải tăng thời gian sử dụng cũng như cho thuê bên ngoài khi nội bộ không sử dụng hết năng lực để thu được hiệu quả kinh tế cao hơn.

Đầu tư dự án bất động sản: dự án 2.6 Lê Văn Lương, N03 T5 đã hoàn thành, nghiệm thu, bán hàng và đang trong giai đoạn quyết toán vốn, dự án đã tạo nhiều việc làm và đem lại hiệu quả kinh tế. Dự án Cao Xanh – Hà Khánh B đã kéo dài nhiều năm, nhiều lần xin gia hạn thời gian thực hiện dự án. Đến nay, các công việc còn lại của Dự án Cao Xanh - Hà Khánh B đã được tập trung thực hiện và đang tiến hành bàn giao hạ tầng để quyết toán dự án với tỉnh Quảng Ninh; đầu tư dự án bất động sản Dự án Cao Xanh năm 2019 là 38,25 tỷ đồng.

5. Công tác tổ chức, đào tạo và thi đua khen thưởng

Năm qua, có sự thay đổi nhân sự trong Ban điều hành, Tổng Giám đốc cũ nghỉ hưu và Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc lên thay kể từ tháng 10/2019. Công ty đã thực hiện sắp xếp, tinh giản bộ máy gián tiếp, kiện toàn các chức danh quản lý, điều hành trực tiếp sản xuất, bổ sung cán bộ có trình độ, kinh nghiệm theo yêu cầu sản xuất, hoàn thiện quy chế quản lý nội bộ theo cơ chế thị trường; thành lập Ban quản lý và khai thác tài sản để nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng thiết bị thi công hiện có.

Chính sách tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật, trích nộp bảo hiểm cho người lao động khoảng 6 tỷ đồng/năm. Hiện Công ty có 272 người trong danh sách, trong đó 107

kỹ sư, 74 cử nhân, 34 cao đẳng, trung cấp và 57 thợ kỹ thuật và lao động, ngoài ra còn sử dụng lao động thời vụ bình quân hàng năm gần 2000 người, năng suất bình quân theo doanh thu đạt gần 300 triệu đồng/người/năm, tăng 20% so với năm trước, chế độ đãi ngộ về tiền lương và khen thưởng đã đổi mới tích cực, khuyến khích được người lao động. Ngoài việc xét các danh hiệu thi đua cuối năm, chính sách khen thưởng đột xuất kịp thời cho các tập thể, cá nhân có thành tích ngay tại công trường và các bộ phận làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ tạo động lực trong lao động. Thực hiện đào tạo tại chỗ đối với những kỹ sư trẻ mới ra trường, luân chuyển cán bộ giữa phòng ban và các dự án để phát huy sở trường năng lực, đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân kỹ thuật, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và thường xuyên bổ sung nguồn nhân lực chất lượng theo yêu cầu.

6. Công tác tài chính, kế toán

Luôn duy trì kịp thời nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, thi công công trình, cơ cấu vốn của Công ty còn bất cập, nguồn vốn chủ sở hữu chiếm khoảng 15,54% tổng nguồn vốn, việc huy động vốn của công ty chủ yếu là vốn vay ngân hàng chịu sức ép lãi suất cao và kỳ hạn thanh toán nên ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh. Theo yêu cầu sản xuất và đầu tư đòi hỏi khối lượng vốn lớn nhưng chưa có những hình thức huy động vốn đa dạng ngoài nguồn vốn vay ngân hàng.

Công tác kế toán doanh nghiệp đảm bảo số liệu sổ sách ghi chép đầy đủ, rõ ràng, kịp thời, tuân thủ theo luật kế toán và các chuẩn mực kế toán, tạo sự tin tưởng của các tổ chức tín dụng và cơ quan quản lý nhà nước.

Hoàn thành việc đăng ký giao dịch cổ phiếu (HC1) trên thị trường chứng khoán tập trung Upcom theo quy định của pháp luật.

7. Công tác thanh quyết toán, thu vốn:

Công tác thu vốn công trình thi công trong năm đạt cao hơn năm trước. Tuy vậy, việc thu vốn các khoản nợ cũ còn rất hạn chế, cần rà soát hoàn thiện hồ sơ để đẩy mạnh các biện pháp giải quyết có tính pháp lý nhằm thu vốn dứt điểm các công trình đã bàn giao, bổ sung cán bộ làm công tác thu vốn, tăng cường sự chỉ đạo của Ban điều hành, lập kế hoạch và kiểm điểm thực hiện hàng tuần. Điều này đòi hỏi sự cố gắng thường xuyên và liên tục của bộ phận thu hồi công nợ và cả hệ thống từ công ty đến các chi nhánh; tổng số vốn thu năm 2019 là 953,5 tỷ đồng.

B- ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Mặc dù năm 2019 còn nhiều khó khăn, song với sự chỉ đạo đúng hướng của Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc công ty và sự cố gắng của tập thể cán bộ công nhân viên nên Công ty đã vượt qua khó khăn hoàn thành nhiệm vụ. Các chỉ tiêu kinh tế đều đảm bảo kế hoạch, lợi nhuận và cổ tức của cổ đông được đảm bảo, các quỹ được trích lập theo quy định, nghĩa vụ đóng nộp thuế với nhà nước được thực hiện đầy đủ. Để phát triển ổn định trong điều kiện cạnh tranh hiện nay, Công ty đang từng bước đa dạng hóa thị trường, đổi mới về quản lý, cơ cấu lại tổ chức, thay đổi mô hình quản trị, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, đầu tư đổi mới thiết bị, áp dụng công nghệ xây dựng để nâng cao năng suất lao động, dấu ấn qua các công trình thi công khẳng định thương hiệu trên thị trường xây dựng, tạo sự tin cậy của các chủ đầu tư trong và ngoài nước.

II. NHIỆM VỤ NĂM 2020

Những năm tới ngành xây lắp còn nhiều khó khăn, đánh giá các điều kiện khách quan và chủ quan, thuận lợi và khó khăn hiện nay, Công ty cổ phần Xây dựng số 1 Hà Nội đề ra mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

1/ Những chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu:

+ Giá trị SXKD: 742.161 tr.đồng

+ Doanh thu: 923.475 tr.đồng

+ Thu vốn: 967.818 tr.đồng

+ Lợi nhuận trước thuế: 15,473 tỷ đồng

+ Cổ tức: 10 %

+ Lương bình quân: 8,5 triệu đồng/người/tháng

2/ Biện pháp thực hiện:

- Tập trung mọi nguồn lực để thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020. Hoàn thành quyết toán các Dự án 2.6 Lê Văn Lương, N03 T5 Đoàn ngoại giao; triển khai thực hiện các công việc còn lại và quyết toán dự án Cao Xanh – Hà Khánh B; tập trung khai thác tốt hệ thống thiết bị, bất động sản hiện có và đầu tư mới theo yêu cầu sản xuất.

- Đẩy mạnh công tác tiếp thị, nâng cao chất lượng hồ sơ dự thầu đảm bảo tỷ lệ trúng thầu đạt trên 80%, giá trị trúng thầu đạt trên 1000 tỷ đồng; tập trung vào các dự án có giá trị lớn, nguồn vốn ổn định.

- Tiếp cận công nghệ mới vào sản xuất, đẩy mạnh phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất, đảm bảo thi công công trình đúng tiến độ, kĩ thuật, chất lượng, an toàn lao động và hiệu quả kinh tế.

- Xây dựng mô hình quản trị doanh nghiệp phù hợp cơ chế thị trường; sắp xếp đơn vị sản xuất; tinh giản lao động không đáp ứng yêu cầu sản xuất; đẩy mạnh công tác đào tạo và bổ sung, tìm kiếm nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Đa dạng hóa nguồn vốn, nhất là nguồn vốn ổn định, lâu dài với lãi suất thấp phục vụ sản xuất. Phấn đấu nâng cao tỷ lệ vốn chủ sở hữu của công ty; Quản lý tốt chi phí và thanh quyết toán nội bộ kịp thời. Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ đặc biệt là các khoản nợ cũ đã quá thời hạn thanh toán, các công trình đã bàn giao.

KẾT LUẬN

Hoàn thành mục tiêu, kế hoạch năm 2020 là nhiệm vụ hết sức khó khăn. Song phát huy thành tích đạt được những năm trước, với truyền thống phát triển, sự phấn đấu nỗ lực của Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty, sự quan tâm giúp đỡ của Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội và các cổ đông, Công ty cổ phần Xây dựng số 1 Hà Nội tin tưởng và quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ đã đề ra trong năm 2020.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và nhiệm vụ năm 2020 của Công ty cổ phần xây dựng số 1 Hà Nội. Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty tôi xin trình bày trước Đại hội đồng cổ đông và xin ý kiến đóng góp của đại hội.

Xin chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

T/M HĐQT CÔNG TY CP XD SỐ 1 HÀ NỘI

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**1.128.408.225.986**	**1.126.266.356.943**
110	**I. Tiền và các khoản tương đương tiền**	03	**115.566.671.036**	**60.760.198.177**
111	1. Tiền		102.067.816.077	60.760.198.177
112	2. Các khoản tương đương tiền		13.498.854.959	-
120	**II. Đầu tư tài chính ngắn hạn**	04	**19.894.691.824**	**19.718.248.251**
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		19.894.691.824	19.718.248.251
130	**III. Các khoản phải thu ngắn hạn**		**468.872.807.897**	**470.678.146.490**
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	05	447.785.559.563	440.925.639.808
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	06	39.188.366.238	47.247.088.670
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	07	26.703.469.678	26.742.033.295
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(44.804.587.582)	(44.236.615.283)
140	**IV. Hàng tồn kho**	09	**520.915.564.071**	**574.324.489.504**
141	1. Hàng tồn kho		523.664.564.071	577.073.489.504
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(2.749.000.000)	(2.749.000.000)
150	**V. Tài sản ngắn hạn khác**		**3.158.491.158**	**785.274.521**
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	14	3.158.491.158	785.274.521

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**		**135.833.182.917**	**124.910.852.424**
220	**I. Tài sản cố định**		**6.362.349.049**	**8.382.677.168**
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	6.264.699.049	8.247.227.168
222	*- Nguyên giá*		*71.318.616.845*	*73.422.590.679*
223	*- Giá trị hao mòn luỹ kế*		*(65.053.917.796)*	*(65.175.363.511)*
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	97.650.000	135.450.000
228	*- Nguyên giá*		*189.000.000*	*189.000.000*
229	*- Giá trị hao mòn luỹ kế*		*(91.350.000)*	*(53.550.000)*
230	**II. Bất động sản đầu tư**	13	**85.394.762.649**	**10.718.477.338**
231	- Nguyên giá		120.241.791.271	40.481.208.821
232	- Giá trị hao mòn luỹ kế		(34.847.028.622)	(29.762.731.483)
240	**III. Tài sản dở dang dài hạn**		**46.929.636**	**69.211.534.420**
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	46.929.636	69.211.534.420
250	**IV. Đầu tư tài chính dài hạn**	04	**28.774.941.986**	**28.774.941.986**
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		30.800.000.000	30.800.000.000
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(2.025.058.014)	(2.025.058.014)
260	**V. Tài sản dài hạn khác**		**15.254.199.597**	**7.823.221.512**
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	14.975.008.558	7.437.747.086
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	33	279.191.039	385.474.426
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**1.264.241.408.903**	**1.251.177.209.367**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
300	**C. NỢ PHẢI TRẢ**		**1.067.837.161.186**	**1.058.074.714.363**
310	**I. Nợ ngắn hạn**		**1.058.082.249.306**	**1.047.771.016.047**
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	16	571.821.871.831	455.946.727.753
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	17	116.219.385.781	124.887.899.517
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	958.385.391	11.481.770.162
314	4. Phải trả người lao động		18.940.236.774	16.422.986.917
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	19	5.986.955.252	15.930.667.183
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	21	85.076.274.889	118.152.767.296
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	20	64.881.082.353	78.728.618.086
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	15	188.593.121.941	219.294.372.800
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	22	2.786.618.854	3.312.747.231
322	10. Quỹ khen thưởng phúc lợi		2.818.316.240	3.612.459.102
330	**II. Nợ dài hạn**		**9.754.911.880**	**10.303.698.316**
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	15	868.911.880	1.417.698.316
342	2. Dự phòng phải trả dài hạn	22	8.886.000.000	8.886.000.000
400	**D. VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**196.404.247.717**	**193.102.495.004**
410	**I. Vốn chủ sở hữu**	23	**196.404.247.717**	**193.102.495.004**
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		80.000.000.000	80.000.000.000
411a	*Cổ đông phổ thông có quyền biểu quyết*		*80.000.000.000*	*80.000.000.000*
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		36.751.678.000	36.751.678.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		52.419.793.293	51.523.529.018
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		27.232.776.424	24.827.287.986
421a	*LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước*		*15.182.891.573*	*15.864.645.234*
421b	*LNST chưa phân phối năm nay*		*12.049.884.851*	*8.962.642.752*
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**1.264.241.408.903**	**1.251.177.209.367**

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2020

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Nguyễn Thị Kim Cúc	Tô Ngọc Sơn	Trần Đăng Mạnh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2019

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
01	**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	25	**918.426.918.690**	**1.174.679.121.935**
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	**3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**918.426.918.690**	**1.174.679.121.935**
11	**4. Giá vốn hàng bán**	26	**871.572.281.477**	**1.132.547.798.609**
20	**5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**46.854.637.213**	**42.131.323.326**
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	27	406.323.319	835.403.829
22	7. Chi phí tài chính	28	14.601.113.760	13.494.623.219
23	*Trong đó: Chi phí lãi vay*		*14.601.113.760*	*13.494.623.219*
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	29	20.189.525.946	23.036.650.344
30	**10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**12.470.320.826**	**6.435.453.592**
31	11. Thu nhập khác	30	3.119.329.253	9.256.637.602
32	12. Chi phí khác	31	413.339.750	120.376.219
40	**13. Lợi nhuận khác**		**2.705.989.503**	**9.136.261.383**
50	**14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**15.176.310.329**	**15.571.714.975**
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	32	3.020.142.091	5.874.891.936
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	33	106.283.387	734.180.287
60	**17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**		**12.049.884.851**	**8.962.642.752**
70	**18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	34	**1.506**	**1.055**

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2020

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Nguyễn Thị Kim Cúc	Tô Ngọc Sơn	Trần Đăng Mạnh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2019

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	*1. Lợi nhuận trước thuế*		*15.176.310.329*	*15.571.714.975*
	2. Điều chỉnh cho các khoản		*21.144.327.802*	*34.461.241.906*
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		7.134.966.167	4.724.542.814
03	- Các khoản dự phòng		41.843.922	17.077.479.702
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(633.596.047)	(835.403.829)
06	- Chi phí lãi vay		14.601.113.760	13.494.623.219
08	*3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động*		*36.320.638.131*	*50.032.956.881*
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu (*)		1.237.366.294	(55.305.097.487)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		42.812.947.767	217.648.581.213
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		61.196.123.877	(83.274.649.861)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(9.910.478.109)	6.834.461.209
14	- Tiền lãi vay đã trả		(14.101.113.760)	(13.856.288.922)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(4.131.335.887)	(7.639.192.859)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.542.275.000)	(1.204.480.333)
20	*Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh*		*111.881.873.313*	*113.236.289.841*
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(30.340.909)	(142.909.091)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		227.272.728	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	(13.007.054.421)
26	4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	600.000.000
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		381.486.372	735.403.829
30	*Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư*		*578.418.191*	*(11.814.559.683)*
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	1. Tiền thu từ đi vay		336.426.188.366	328.933.231.226
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(367.676.225.661)	(466.624.945.590)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu (*)		(26.403.781.350)	(4.764.735.920)
40	*Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính*		*(57.653.818.645)*	*(142.456.450.284)*

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2019

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		54.806.472.859	(41.034.720.126)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		60.760.198.177	101.794.918.303
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	115.566.671.036	60.760.198.177

(*) Số liệu bao gồm giao dịch bù trừ tiền cổ tức phải trả và công nợ phải thu khách hàng với Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội - CTCP (Công ty mẹ) số tiền là 22.492.568.710 đồng.

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2020

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Nguyễn Thị Kim Cúc	Tô Ngọc Sơn	Trần Đăng Mạnh